

BẢN SAO

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN MIỀN TRUNG**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH
HỢP NHẤT**

**CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC
NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2012**

**Đã được kiểm toán bởi:
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN VIỆT**

HÀ NỘI, 2013

MỤC LỤC

<u>Nội dung</u>	<u>Trang</u>
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 – 4
Báo cáo kiểm toán	5 – 6
Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán	7 – 36
<i>Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2012</i>	7 – 10
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2012</i>	11
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất năm 2012</i>	12 – 13
<i>Bàn thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2012</i>	14 – 36

BẢN SAO

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN MIỀN TRUNG

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Miền Trung (công ty mẹ) và công ty con (gọi chung là Tập đoàn).

Khái quát về Công ty mẹ

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Miền Trung tiền thân là Công ty Cổ phần Xe khách Nghệ An, là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước Công ty Vận tải hành khách Nghệ An theo Quyết định số 1275/1998/QĐ-UB ngày 09 tháng 12 năm 1998 của UBND tỉnh Nghệ An. Đến ngày 04 tháng 3 năm 2008, Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Miền Trung theo Quyết định số 155/CPXK của Đại hội đồng cổ đông.

BẢN SAO

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 055963 ngày 19 tháng 01 năm 1999 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp. Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 08 lần được cấp các Giấy đăng ký kinh doanh sửa đổi do bổ sung ngành nghề kinh doanh, thay đổi người đại diện, tăng vốn điều lệ và đổi tên Công ty. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 08 số 2900325276 được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp ngày 10 tháng 12 năm 2010.

Vốn điều lệ của công ty mẹ là: 100.000.000.000 đồng.

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Số 26 đường Nguyễn Thái Học, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
Điện thoại : 0383 847 901
Fax : 0383 534 539
Mã số thuế : 2900 325 276

Ngành nghề kinh doanh

- Vận tải bằng xe buýt; Vận tải hành khách bằng taxi; Vận tải hành khách theo tuyến cố định, theo hợp đồng khách du lịch; Vận tải hành khách liên vận quốc tế và khách du lịch, lữ hành nội địa;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Dịch vụ bến xe, bãi đỗ xe;
- Dịch vụ chuyển phát;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Xây dựng nhà các loại; Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; Xây dựng hạ tầng cơ sở và khu du lịch; Xây dựng công nghiệp, thủy lợi, điện năng;
- Kinh doanh khách sạn; Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
- Đào tạo lái xe cơ giới đường bộ (A1, A2, B1, B2, C, D, E);
- Đại lý xăng dầu, gas và các sản phẩm liên quan;
- Cho thuê xe ô tô; Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác; Mua bán phụ tùng, vật tư, phương tiện phục vụ giao thông vận tải;
- Mua bán, sản xuất rượu bia, nước giải khát;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; Tư vấn môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất; Kinh doanh dịch vụ định giá bất động sản; Kinh doanh dịch vụ sàn giao dịch bất động sản;
- Hoạt động tư vấn đầu tư, nghiên cứu, chuyển giao công nghệ;
- Xây dựng nhà các loại;

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN MIỀN TRUNG

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Phá dỡ;
- Chuẩn bị mặt bằng;
- Hoàn thiện công trình xây dựng;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.

Công ty con

Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh	Tỷ lệ sở hữu
Công ty TNHH Một thành viên Xây lắp 26	Số 26 đường Nguyễn Thái Học, phường Đội Cung, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An	Xây lắp, hoàn thiện công trình xây dựng	100%

BẢN SAO

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 36).

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2012 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	
Ông Nguyễn Hữu Khai	Chủ tịch	
Ông Phan Huy Lương	Ủy viên	
Ông Đinh Quốc Lập	Ủy viên	
Ông Nguyễn Văn Trung	Ủy viên	
Ông Nguyễn Thành Lượng	Ủy viên	Bỏ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2012
Bà Cao Thị Mai Lê	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2012

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	
Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	Trưởng ban	
Ông Trần Văn Thanh	Thành viên	
Ông Bùi Đức Thọ	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2012
Bà Nguyễn Thị Vân Hà	Thành viên	Bỏ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2012

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ
Ông Phan Huy Lương	Tổng Giám đốc
Ông Đinh Quốc Lập	Phó Tổng Giám đốc
Ông Ngô Sỹ Cường	Phó Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN MIỀN TRUNG

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Việt (VP Audit) đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 của công ty.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

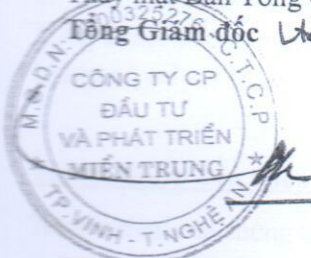
- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc



Phan Huy Lương

Ngày 26 tháng 3 năm 2013

CHỨNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG BẢN CHÍNH

NGÀY 12 -12- 2013

Số.....Quyển.....SCT-BS

P: CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG ĐỘI CUNG



Phan Minh Hùng

Số : 25/2012.02/VPA-BCTC
Ngày : 26 tháng 3 năm 2013

Nơi nhận : Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Miền Trung
Số 26 đường Nguyễn Thái Học, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Kính gửi : Các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc

BẢN SAO

Về việc : **BÁO CÁO KIỂM TOÁN**

Về Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Miền Trung và Công ty con (gọi chung là Tập đoàn) được lập ngày 26 tháng 3 năm 2013 gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được trình bày từ trang 07 đến trang 36 kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Miền Trung chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính hợp nhất không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính hợp nhất; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán, hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát Báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Miền Trung tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN VIỆT



Nguyễn Thị Hồng Thanh

Chứng chỉ KTV số: Đ.0053/KTV

Kiểm toán viên

Hồ Xuân Hà

Chứng chỉ KTV số: 1603/KTV

**CHỨNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG BẢN CHÍNH**

NGÀY 12 -12- 2013

Số.....Quyển.....SCT-BS

P.CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG ĐỘI CUNG



Phan Minh Hùng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 26 đường Nguyễn Thái Học, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	
			Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		94.624.462.293	85.960.081.809
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	1.472.800.639	1.426.489.918
1. Tiền	111		1.472.800.639	1.426.489.918
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		28.634.088.489	23.967.930.798
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	2.580.680.700	375.718.999
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	25.670.273.550	23.502.970.766
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	383.134.239	89.241.033
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		60.290.244.180	59.976.847.404
1. Hàng tồn kho	141	V.5	60.290.244.180	59.976.847.404
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		4.227.328.985	588.813.689
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6	93.465.855	145.640.170
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		49.556.405	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.7	4.084.306.725	443.173.519

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 26 đường Nguyễn Thái Học, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		67.657.245.183	56.576.428.630
I. Các khoản phải thu dài hạn	210			
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		38.652.895.361	38.005.852.632
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	7.445.543.450	8.852.971.385
Nguyên giá	222		29.841.356.962	36.252.272.749
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(22.395.813.512)	(27.399.301.364)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Nguyên giá	225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	187.605.114	237.589.722
Nguyên giá	228		380.062.273	380.062.273
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(192.457.159)	(142.472.551)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.10	31.019.746.797	28.915.291.525
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
Nguyên giá	241		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		27.550.280.000	17.050.280.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.11	27.550.280.000	17.050.280.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		1.454.069.822	1.520.295.998
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.12	32.617.212	98.843.388
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.13	1.421.452.610	1.421.452.610
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
VI. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		162.281.707.476	142.536.510.439

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 26 đường Nguyễn Thái Học, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		98.077.733.160	89.732.172.528
I. Nợ ngắn hạn	310		91.330.784.831	68.929.178.366
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.14	35.373.885.400	35.522.000.000
2. Phải trả người bán	312	V.15	617.156.069	-
3. Người mua trả tiền trước	313	V.16	10.323.759.500	2.753.900.000
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.17	15.716.793.097	12.530.954.619
5. Phải trả người lao động	315		796.777.130	846.311.282
6. Chi phí phải trả	316	V.18	18.514.712.778	7.590.435.907
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.19	9.987.700.857	9.601.985.024
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		-	83.591.534
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		6.746.948.329	20.802.994.162
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.20	1.544.628.480	757.661.480
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338	V.21	5.202.319.849	20.045.332.682
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		64.203.974.316	52.804.337.911
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.22	64.203.974.316	52.804.337.911
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		45.244.310.000	41.131.200.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		2.430.000.000	6.280.000.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		3.288.714.925	3.481.553.082
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		1.000.500.198	965.364.277
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		12.240.449.193	946.220.552
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
C - LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	439		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 26 đường Nguyễn Thái Học, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài			
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công			
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược			
4. Nợ khó đòi đã xử lý			
5. Ngoại tệ các loại			
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án			

Người lập biểu

Trần Thị Như Hoa

Kế toán trưởng

Văn Việt Hùng

Lập ngày 26 tháng 3 năm 2013

Tổng Giám đốc



Phan Huy Lương

CHỨNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG BẢN CHÍNH

NGÀY 12-12-2013

Số.....Quyển.....SCT-B
P.CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG ĐỘI CUNG



Phan Minh Hùng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 26 đường Nguyễn Thái Học, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	53.998.601.887
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	7.055.866.184
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	46.942.735.703
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	25.236.844.483
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		21.705.891.220
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	103.041.412
7. Chi phí tài chính	22		-
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-
8. Chi phí bán hàng	24		-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.4	6.596.974.767
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		15.211.957.865
11. Thu nhập khác	31	VI.5	2.989.743.573
12. Chi phí khác	32	VI.6	3.021.070.692
13. Lợi nhuận khác	40		(31.327.119)
14. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45		-
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		15.180.630.746
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.7	3.745.858.420
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.7	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		11.434.772.326
18.1. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		-
18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		11.434.772.326
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	2.527

CHỨNG THỰC

BẢN SAO ĐÚNG BẢN CHÍNH

NGÀY 12-12-2013

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Số.....Quyển.....SCT-BS

PHÒNG TỊCH UBND PHƯỜNG ĐỘI CUNG

Trần Thị Như Hoà

Văn Việt Hùng

Phan Minh Hùng

Lập ngày 26 tháng 3 năm 2013

Tổng Giám đốc



Phan Huy Lương

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 26 đường Nguyễn Thái Học, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01		15.180.630.746
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định	02		1.781.416.465
- Các khoản dự phòng	03		-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		215.258.758
- Chi phí lãi vay	06		-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		17.177.305.969
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(8.356.847.302)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(313.396.776)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		8.538.177.492
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		118.400.491
- Tiền lãi vay đã trả	13		(4.404.369.831)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		714.444.312
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(135.571.082)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		13.338.143.273
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(4.851.759.363)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		2.104.999.999
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(10.500.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		103.041.412
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(13.143.717.952)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 26 đường Nguyễn Thái Học, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		3.631.885.400
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		(3.780.000.000)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(148.114.600)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		46.310.721
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		1.426.489.918
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70		1.472.800.639

Người lập biểu

[Signature]

Trần Thị Như Hoa

Kế toán trưởng

[Signature]

CHỨNG THỰC

BẢN SẴN ĐĂNG BẢN CHÍNH

NGÀY 12-12-2013

Số.....Quyển.....SCT-BE

P.CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Phan Minh Hùng

Lập ngày 26 tháng 3 năm 2013

Tổng Giám đốc



Phan Huy Lương

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 26 đường Nguyễn Thái Học, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2012

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Miền Trung (công ty mẹ) và công ty con (gọi chung là Tập đoàn).

BẢN SAO

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN

1. Hình thức sở hữu vốn của công ty mẹ : Công ty cổ phần
2. Lĩnh vực kinh doanh : Dịch vụ, thương mại, Bất động sản
3. Hoạt động kinh doanh chính trong năm
 - Vận tải hành khách bằng xe ô tô, xe buýt, xe taxi, vận tải hàng hóa đường bộ;
 - Kinh doanh vận tải hành khách liên vận quốc tế và khách du lịch; Cho thuê xe ô tô con chở khách; Mua bán các loại vật tư, phụ tùng, phương tiện phục vụ giao thông vận tải;
 - Cải tạo phương tiện cơ giới đường bộ;
 - Đào tạo lái xe cơ giới đường bộ (A1, A2, B1, B2, C, D, E); Kinh doanh lữ hành nội địa;
 - Cho thuê văn phòng; Cho thuê nhà phục vụ các mục đích kinh doanh;
 - Kinh doanh Bất động sản.
4. Tổng số công ty con : 01
5. Số công ty con hợp nhất : 01

6. Danh sách các công ty con được hợp nhất

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Tỷ lệ vốn góp</i>
Công ty TNHH Một thành viên Xây lắp 26	Số 26 đường Nguyễn Thái Học, phường Đội Cung, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An	100%

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Năm 2012 là năm tài chính đầu tiên Tập đoàn lập Báo cáo tài chính hợp nhất do Công ty con được thành lập từ ngày 29 tháng 3 năm 2012.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 26 đường Nguyễn Thái Học, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Tập đoàn sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Miền Trung (công ty mẹ) và công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

3. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 26 đường Nguyễn Thái Học, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

BẢN SAO

5. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 45
Máy móc và thiết bị	3 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 – 5

7. Tài sản cố định vô hình

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy vi tính được khấu hao từ 5 đến 8 năm.

8. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

9. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Tập đoàn trong các tổ chức kinh tế này.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 26 đường Nguyễn Thái Học, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

10. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí sửa chữa văn phòng

Chi phí sửa chữa văn phòng nhà xưởng được tập hợp và phân bổ vào chi phí trong thời gian từ 2 đến 5 năm tùy theo giá trị.

11. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

BẢN SAO

12. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

13. Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2012 của Công ty mẹ ngày 27 tháng 4 năm 2012 như sau:

	Mục đích	Tỷ lệ trích lập từ lợi nhuận sau thuế
• Quỹ đầu tư phát triển	Mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu của Công ty	10 %
• Quỹ dự phòng tài chính	Bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,....	5 %
• Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động	5 %

14. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Theo Thông tư 140 /2012/TT-BTC ngày 21 tháng 8 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 60/2012/NĐ-CP ngày 30/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 29/2012/QH13 của Quốc hội về ban hành một số chính sách thuế nhằm tháo gỡ khó khăn cho tổ chức và cá nhân, Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Miền Trung thuộc đối tượng doanh nghiệp nhỏ và vừa được giảm 30% thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp năm 2012 đối với thu nhập chịu thuế từ hoạt động kinh doanh của Công ty (không bao gồm thu nhập từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản).

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 26 đường Nguyễn Thái Học, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

BẢN SAO

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

15. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu kinh doanh Bất động sản được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu Bất động sản đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo.

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ.

16. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Tập đoàn phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Tập đoàn có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 26 đường Nguyễn Thái Học, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Tập đoàn có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

BẢN SAO

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

II. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Tập đoàn phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Tập đoàn có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 26 đường Nguyễn Thái Học, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

BẢN SAO

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Tập đoàn sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

18. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	1.299.413.189	1.201.518.434
Tiền gửi ngân hàng	173.387.450	224.971.484
Cộng	1.472.800.639	1.426.489.918

2. Phải thu khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp 5 (C.C.5)	290.000.000	289.802.499
Công ty TNHH Thương mại và Vận tải Hoàng Tú	-	22.500.000
Trung tâm giống cây trồng Nghệ An	8.000.000	10.000.000
Sở Giao thông Vận tải Nghệ An	391.740.000	-
Ông Nguyễn Thái Bình	469.649.000	-
Ông Đinh Hữu Thắng	800.000.000	-
Công ty TNHH Hồng Bảo Ngọc	216.658.200	-
Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội	318.691.000	-
Các đối tượng khác	85.942.500	53.416.500
Cộng	2.580.680.700	375.718.999

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 26 đường Nguyễn Thái Học, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

3. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp 5 (C.C.5)	18.000.000.000	17.500.000.000
Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại và Dịch vụ Xuân Tùng	5.460.000.000	3.100.000.000
Công ty Cổ phần Kiến trúc AnD	140.000.000	140.000.000
Viện chuyên ngành kết cấu công trình xây dựng	-	138.203.000
Ông Trần Đình Chiến	-	577.000.000
Công ty Cổ phần kiến trúc A3	1.095.000.000	1.095.000.000
Văn phòng Tư vấn và Chuyển giao công nghệ xây dựng- Trường đại học Kiến Trúc Hà Nội	610.275.000	610.275.000
Các đối tượng khác	364.998.550	342.492.766
Cộng	25.670.273.550	23.502.970.766

4. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Quỹ hỗ trợ trẻ em khuyết tật	20.000.000	20.000.000
BHXH nộp thừa	19.427.730	-
Các khoản phải thu khác	343.706.509	69.241.033
Cộng	383.134.239	89.241.033

5. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang (*)	60.290.244.180	59.976.847.404
Cộng	60.290.244.180	59.976.847.404

(*) Là chi phí xây dựng nhà chung cư, nhà ở để bán tại phường Đội Cung, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An theo giấy phép xây dựng số 175-GP/SXD do Sở Xây dựng Nghệ An cấp ngày 30 tháng 9 năm 2010.

6. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí bảo hiểm phương tiện	5.591.779	5.702.038
Chi phí công cụ dụng cụ	87.874.076	139.938.132
Cộng	93.465.855	145.640.170

7. Tài sản ngắn hạn khác

Là khoản tạm ứng cho nhân viên.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 26 đường Nguyễn Thái Học, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

theo thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	3.990.604.226	558.169.493	31.405.893.057	297.605.973	36.252.272.749
Tăng do mua sắm mới	-	-	2.638.177.273	109.126.818	2.747.304.091
Giảm do thanh lý	(744.227.270)	-	(8.384.901.699)	(29.090.909)	(9.158.219.878)
Số cuối năm	3.246.376.956	558.169.493	25.659.168.631	377.641.882	29.841.356.962
Trong đó:					
Tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	86.495.609	451.754.783	14.060.916.020	20.000.000	14.619.166.412
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	1.227.245.701	520.817.958	25.482.067.576	169.170.129	27.399.301.364
Tăng do khấu hao	240.954.198	27.964.028	1.383.428.740	79.084.891	1.731.431.857
Giảm do thanh lý	(123.735.856)	-	(6.582.092.944)	(29.090.909)	(6.734.919.709)
Số cuối năm	1.344.464.043	548.781.986	20.283.403.372	219.164.111	22.395.813.512
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	2.763.358.525	37.351.535	5.923.825.481	128.435.844	8.852.971.385
Số cuối năm	1.901.912.913	9.387.507	5.375.765.259	158.477.771	7.445.543.450

BẢN SAO

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 26 đường Nguyễn Thái Học, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**9. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình****BẢN SAO**

	Phần mềm máy vi tính	Website công ty mẹ	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	360.062.273	20.000.000	380.062.273
Tăng trong năm	-	-	-
Giảm trong năm	-	-	-
Số cuối năm	360.062.273	20.000.000	380.062.273
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	130.139.230	12.333.321	142.472.551
Tăng do khấu hao trong năm	45.984.612	3.999.996	49.984.608
Giảm trong năm	-	-	-
Số cuối năm	176.123.842	16.333.317	192.457.159
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	229.923.043	7.666.679	237.589.722
Số cuối năm	183.938.431	3.666.683	187.605.114

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số cuối năm	Số đầu năm
XDCB dở dang	31.019.746.797	28.915.291.525
- Dự án khu vận tải Nam thành phố Vinh(*)	31.019.746.797	28.915.291.525
Cộng	31.019.746.797	28.915.291.525

(*) Chi phí xây dựng dự án khu vận tải Nam thành phố Vinh để chuyển hoạt động đào tạo, hoạt động vận tải ra khỏi địa điểm hiện tại. Tại thời điểm cuối năm, chi phí đã tập hợp bao gồm:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí Ban quản lý dự án	3.411.561.154	2.946.521.626
Chi phí giải phóng mặt bằng	26.813.238.263	25.249.803.263
Chi phí khảo sát, thiết kế	794.947.380	718.966.636
Cộng	31.019.746.797	28.915.291.525

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 26 đường Nguyễn Thái Học, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

11. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ban quản lý dự án Trường Đại học Công nghiệp Vinh ^(a)	10.500.000.000	
Công ty Cổ phần Đào tạo và Phát triển Nguồn nhân lực Miền Trung ^(b)	17.050.280.000	17.050.280.000
Cộng	27.550.280.000	17.050.280.000

(a) Là khoản đầu tư vào dự án Trường Đại học Công nghiệp Vinh theo Hợp đồng góp vốn bằng tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất số 01/2012/HĐGV ngày 25 tháng 10 năm 2012 ký với Ban quản lý dự án Đầu tư thành lập Trường Đại học Công nghiệp Vinh. Tài sản góp vốn theo hợp đồng này là Căn hộ liền kề gắn liền với quyền sử dụng đất (căn B3-1 và căn B1-1) thuộc dự án Trung tâm Thương mại – Văn phòng cho thuê – Nhà ở và chung cư cao cấp (Saigon Sky).

(b) Là khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Đào tạo và Phát triển nguồn nhân lực Miền Trung theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2900883418 thay đổi lần thứ 2 ngày 20 tháng 9 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp. Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Miền Trung cam kết đầu tư vào Công ty Cổ phần Đào tạo và Phát triển nguồn nhân lực Miền Trung 14.550.000.000 VND tương đương 14,55% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư 17.050.280.000 VND, tương đương 14,7% vốn điều lệ.

12. Chi phí trả trước dài hạn

Là chi phí sửa chữa văn phòng.

13. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản trích trước chi phí của hoạt động kinh doanh bất động sản theo dự toán phát sinh từ năm 2010 như sau:

	Năm nay
Số đầu năm	1.421.452.610
Số phát sinh	-
Số hoàn nhập	-
Số cuối năm	1.421.452.610

14. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng (a)	2.842.000.000	5.522.000.000
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	32.500.000.000	30.000.000.000
- Công ty Cổ phần sành sứ và thủy tinh Việt Nam (Vinaceglass) (b)	2.531.885.400	-
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Habeco(c)	30.000.000.000	30.000.000.000
Cộng	35.373.885.400	35.522.000.000

(a) Khoản vay Chi nhánh Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam tại thành phố Vinh theo hợp đồng tín dụng số 1602LAV2011 ngày 28 tháng 12 năm 2010 để chi trả tiền sử dụng đất. Thời hạn vay 11 tháng với lãi suất 19,5%/năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp cầm cố giá trị công trình xây dựng trên đất tại Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 26 đường Nguyễn Thái Học, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

(b) Bao gồm:

- Khoản vay Vinaceglass theo công văn đề nghị giải ngân số 113 CV/CER ngày 30 tháng 8 năm 2012, số tiền 500.000.000 đồng để chuyển tiền cho nhà thầu thực hiện xây dựng hạng mục công trình nhà ở liền kề thuộc dự án Saigon Sky. Lãi suất vay được tính bằng lãi suất cho vay của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam là 12,8%/năm.
- Khoản vay theo hợp đồng vay vốn số 03/HĐKT/2012 ngày 22 tháng 11 năm 2012 để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Số tiền gốc vay theo hợp đồng là 2.600.000.000 đồng được Vinaceglass chuyển cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Miền Trung (CER) bằng cách bù trừ khoản công nợ mà Vinaceglass đã ứng cho CER để thực hiện hợp đồng mua bán quyền sử dụng đất và nhà ở trên đất số 02/HĐ-MB ngày 9 tháng 11 năm 2010. Đến ngày 31 tháng 12 năm 2012, số tiền gốc mà CER đã chuyển trả cho Vinaceglass là 600.000.000 đồng, số tiền chưa chuyển là 2.031.885.400 đồng (trong đó 31.885.400 là tiền lãi nhập gốc tính đến 31 tháng 12 năm 2012).

- (c) Vay Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Habeco (Habecoland) theo hợp đồng ngày 22 tháng 12 năm 2010, số tiền 30.000.000.000 đồng với lãi suất 16%/năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng tín chấp do Habecoland là đối tác của Công ty trong việc mua một số căn nhà ở liền kề thuộc dự án Saigon Sky.

15. Phải trả người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Hiền Hải	210.533.000	-
Công ty Cổ phần Austdoor Nghệ An	405.619.039	-
Đối tượng khác	1.004.030	-
Cộng	617.156.069	-

16. Người mua trả tiền trước

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Habeco	327.459.500	850.000.000
Ông Trần Văn Tùng	1.800.000.000	1.800.000.000
Ông Nguyễn Sĩ Hải	100.000.000	100.000.000
Ban Quản lý Dự án đầu tư thành lập trường ĐHCN Vinh	8.095.000.000	-
Đối tượng khác	1.300.000	3.900.000
Cộng	10.323.759.500	2.753.900.000

17. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số cuối năm	Số đầu năm
Thuế giá trị gia tăng	4.322.262.528	3.837.897.907
Thuế thu nhập doanh nghiệp	10.487.245.405	6.741.386.985
Thuế thu nhập cá nhân	141.083.458	55.685.333
Các loại thuế khác	758.445.340	1.895.984.394
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp Nhà nước	7.756.366	-
Cộng	15.716.793.097	12.530.954.619

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 26 đường Nguyễn Thái Học, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ, Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Hoạt động đào tạo

Không chịu thuế

Các dịch vụ khác

10 %

BẢN SAO**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Xem thuyết minh số VI.7.

Các loại thuế khác

Các loại thuế khác, Công ty kê khai và nộp theo quy định.

18. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay phải trả	6.197.333.333	1.792.963.502
Chi phí hạ tầng kỹ thuật	5.685.810.438	5.685.810.438
Giá vốn nhà liền kề	6.389.407.040	-
Chi phí khác	242.161.967	111.661.967
Cộng	18.514.712.778	7.590.435.907

19. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bảo hiểm xã hội	-	101.300.903
Tiền góp vốn mua xe	502.170.208	1.658.121.247
Cổ tức phải trả cho cổ đông	7.589.739.600	7.589.739.600
Cổ phiếu người nghèo chậm trả	205.240.000	205.240.000
Phải trả Habecoland	522.540.500	-
Thù lao Hội đồng quản trị	156.000.000	-
Ông Nguyễn Bá Phú	600.000.000	-
Các khoản phải trả khác	412.010.549	47.583.274
Cộng	9.987.700.857	9.601.985.024

20. Phải trả dài hạn khác

Là khoản nhận ký quỹ của các lái xe và người lao động làm việc tại Công ty mẹ.

21. Doanh thu chưa thực hiện

	<u>Số cuối năm</u>
Học phí đào tạo thu trước	908.697.000
Doanh thu bán nhà liền kề	4.293.622.849
Cộng	5.202.319.849

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 26 đường Nguyễn Thái Học, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**22. Vốn chủ sở hữu****Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
dư đầu năm nay	41.131.200.000	6.280.000.000	3.481.553.082	965.364.277	946.220.552	52.804.337.911
ng vốn từ thặng dư vốn phần	3.850.000.000	(3.850.000.000)	-	-	-	-
ng vốn từ quỹ đầu tư t triển	263.110.000	-	(263.110.000)	-	-	-
nhuận trong năm nay	-	-	-	-	11.434.772.326	11.434.772.326
ch lập các quỹ trong n nay	-	-	70.271.843	35.135.921	(140.543.685)	(35.135.921)
dư cuối năm nay	45.244.310.000	2.430.000.000	3.288.714.925	1.000.500.198	12.240.449.193	64.203.974.316

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vốn đầu tư của Nhà nước	12.161.060.000	11.055.510.000
Vốn góp của các cổ đông	33.083.250.000	30.075.690.000
Thặng dư vốn cổ phần	2.430.000.000	6.280.000.000
Cộng	47.674.310.000	47.411.200.000

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	10.000.000	10.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	4.524.431	4.113.120
- Cổ phiếu phổ thông	4.524.431	4.113.120
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	4.524.431	4.113.120
- Cổ phiếu phổ thông	4.524.431	4.113.120
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

Mục đích trích lập quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính và quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu

Quỹ đầu tư phát triển được dùng để bổ sung vốn điều lệ của Công ty.

Quỹ dự phòng tài chính được dùng để:

- Bù đắp những tổn thất, thiệt hại về tài sản, công nợ không đòi được xảy ra trong quá trình kinh doanh;
- Bù đắp khoản lỗ của Công ty theo quyết định của Hội đồng quản trị.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 26 đường Nguyễn Thái Học, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu

Tổng doanh thu

Doanh thu bán Biệt thự liền kề

Doanh thu dịch vụ vận tải

Doanh thu dịch vụ đào tạo

Doanh thu cho thuê văn phòng

Các khoản giảm trừ doanh thu:

- Giảm học phí đào tạo

- Hàng bán bị trả lại (*)

Doanh thu thuần

BẢN SAO
Năm nay

53.998.601.887

38.207.901.297

2.072.778.228

13.486.286.000

231.636.362

(7.055.866.184)

(56.727.275)

(6.999.138.909)

46.942.735.703

(*) Là khoản giảm trừ doanh thu do Công ty Cổ phần sành sứ thủy tinh Việt Nam (Vilaceglass) trả lại 05 căn Biệt thự liền kề (năm 2010 Công ty đã ghi nhận doanh thu đối với hợp đồng này là 6.999.138.909 đồng).

2. Giá vốn hàng bán

Giá vốn bán biệt thự liền kề

Điều chỉnh giảm giá vốn 5 căn biệt thự trả lại

Giá vốn dịch vụ vận tải

Giá vốn dịch vụ đào tạo

Cộng

Năm nay

22.031.004.639

(3.109.046.425)

1.453.276.556

4.861.609.713

25.236.844.483

3. Doanh thu hoạt động tài chính

Lãi tiền gửi không kỳ hạn

Cộng

Năm nay

103.041.412

103.041.412

4. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí nhân viên quản lý

Chi phí vật liệu quản lý

Chi phí đồ dùng văn phòng

Chi phí khấu hao TSCĐ

Thuế, phí và lệ phí

Chi phí dịch vụ mua ngoài

Chi phí bằng tiền khác

Cộng

Năm nay

2.691.604.843

132.341.045

247.048.684

498.226.959

5.000.000

1.844.059.263

1.178.693.973

6.596.974.767

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 26 đường Nguyễn Thái Học, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**5. Thu nhập khác**

	Năm nay
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	2.104.999.999
Thu nhập từ cho thuê xe tập lái	18.818.182
Thu nhập từ cho thuê sân bãi tập lái	188.921.818
Thu nhập từ tiền trông giữ xe của học viên	22.636.363
Tiền tái đầu tư A1	172.770.455
Thu nhập khác	478.596.756
Cộng	2.989.743.573

6. Chi phí khác

	Năm nay
Giá trị còn lại của tài sản cố định	2.423.300.169
Các khoản phạt thuế	594.355.504
Chi phí khác	13.915.019
Cộng	3.021.070.692

7. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm nay
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành (*)	3.346.080.968
Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào chi phí thuế TNDN hiện hành năm nay	399.777.452
Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành	3.745.858.420

(*) Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được tính như sau:

	Năm nay
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	15.180.630.746
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	
- Các khoản điều chỉnh tăng	690.355.504
<i>Thù lao HĐQT không tính vào chi phí tính thuế</i>	690.355.504
<i>Các khoản phạt thuế</i>	96.000.000
<i>Các khoản chi phí chứng từ không hợp lệ</i>	594.355.504
- Các khoản điều chỉnh giảm	-
Tổng thu nhập chịu thuế	15.870.986.250
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp	3.967.746.563
Thu nhập thuộc diện được giảm thuế	8.288.874.594
Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm	(621.665.595)
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	3.346.080.968

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 26 đường Nguyễn Thái Học, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp

Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm

Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Năm nay
BẢN SAO
11.434.772.326

11.434.772.326

4.524.431

2.527

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm

Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông hình thành từ quỹ đầu tư phát triển

Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông hình thành từ thặng dư vốn cổ phần

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm

Năm nay

4.113.120

26.311

385.000

4.524.431

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

1. Các giao dịch không bằng tiền

Tăng vốn từ Thặng dư vốn cổ phần

Tăng vốn từ Quỹ Đầu tư Phát triển

Cộng

Năm nay

3.850.000.000

263.110.000

4.113.110.000

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Hội đồng quản trị

Thu nhập Hội đồng quản trị năm 2012

Thu nhập của Ban kiểm soát năm 2012

Năm nay

312.000.000

76.500.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 26 đường Nguyễn Thái Học, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ phải trả giữa Tập đoàn với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát

Cộng nợ phải trả

BẢN	Số cuối năm
	156.000.000
	54.000.000
	210.000.000

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan

Mối quan hệ

Công ty Cổ phần Đào tạo và Phát triển nguồn nhân lực Miền Trung (CVT)

Bên nhận vốn góp

Công ty Cổ phần Sành sứ Thủy tinh Việt Nam (Vinaceglass)

Bên góp vốn

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

Công ty Cổ phần Sành sứ Thủy tinh Việt Nam

Trả lại tiền Vinaceglass

Vay tiền Vinaceglass^(*)

Trả lại biệt thự đã mua năm 2010

Trả tiền lãi vay Vinaceglass

Lãi nhập gốc khoản vay Vinaceglass^(*)

Năm nay

600.000.000

3.100.000.000

6.999.138.909

21.688.800

31.885.400

(*) Xem chi tiết các khoản vay ở Thuyết minh số V.14

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan như sau:

Công ty Cổ phần Sành sứ Thủy tinh Việt Nam

Tiền vay phải trả

Cộng nợ phải trả

Số cuối năm

2.531.885.400

2.531.885.400

2.531.885.400

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ cho các thị trường khác nhau.

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực kinh doanh bất động sản.
- Lĩnh vực đào tạo lái xe.
- Lĩnh vực xây lắp
- Các lĩnh vực khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 26 đường Nguyễn Thái Học, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực kinh doanh BĐS	Lĩnh vực đào tạo	Lĩnh vực xây lắp	Các lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	31.208.762.388	13.429.558.725	-	2.304.414.590	-	46.942.735.703
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	3.942.228.182	-	(3.942.228.182)	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	31.208.762.388	13.429.558.725	3.942.228.182	2.304.414.590	(3.942.228.182)	46.942.735.703
Chi phí bộ phận	19.057.563.564	4.861.609.713	3.806.622.832	1.453.276.556	(3.942.228.182)	25.236.844.483
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	12.151.198.824	8.567.949.012	135.605.350	851.138.034	-	21.705.891.220
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	-	-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-	-	-	-	(6.596.974.767)	(6.596.974.767)
Doanh thu hoạt động tài chính	-	-	-	-	15.108.916.453	15.108.916.453
Chi phí tài chính	-	-	-	-	103.041.412	103.041.412
Thu nhập khác	-	-	-	-	-	-
Chi phí khác	-	-	-	-	2.989.743.573	2.989.743.573
Phần lãi lỗ trong Công ty liên kết	-	-	-	-	(3.021.070.692)	(3.021.070.692)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-	-	-	-	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-	-	-	-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	-	-	(3.745.858.420)	(3.745.858.420)
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	-	2.338.177.273	14.081.818	2.499.500.272	-	11.434.772.326
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	-	654.325.622	907.495	1.192.409.528	-	4.851.759.363
						1.847.642.645

BẢN SAO

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 26 đường Nguyễn Thái Học, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

Số cuối năm	Lĩnh vực kinh doanh BĐS	Lĩnh vực đào tạo	Lĩnh vực xây lắp	Các lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
Tài sản trực tiếp của bộ phận	90.521.718.652	35.327.190.021	3.067.276.771	1.624.524.297	(3.099.880.732)	127.440.829.009
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	-	-
Tổng tài sản						34.840.878.467
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	69.513.578.590	908.697.000	1.216.152.039	2.046.798.688	(1.248.756.000)	72.436.470.317
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	-	-
Tổng nợ phải trả						25.641.262.843
						98.077.733.160

Khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Tập đoàn chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

BẢN SAO

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 26 đường Nguyễn Thái Học, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

3. Chi phí lãi vay vốn hoá

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay vốn hoá đối với các khoản vốn vay riêng biệt	6.552.829.729	6.102.841.282
Tổng chi phí lãi vay vốn hoá	6.552.829.729	6.102.841.282

4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.472.800.639	1.426.489.918	1.472.800.639	1.426.489.918
Phải thu khách hàng	2.580.680.700	375.718.999	2.580.680.700	375.718.999
Các khoản phải thu khác	4.467.440.964	532.414.552	4.467.440.964	532.414.552
Cộng	8.520.922.303	2.334.623.469	8.520.922.303	2.334.623.469
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ	35.373.885.400	35.522.000.000	35.373.885.400	35.522.000.000
Phải trả người bán	617.156.069	-	617.156.069	-
Các khoản phải trả khác	30.843.819.245	18.796.393.693	30.843.819.245	18.796.393.693
Cộng	66.834.860.714	54.318.393.693	66.834.860.714	54.318.393.693

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Tập đoàn sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải trả cho người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu và cho vay có lãi suất cố định hoặc thay đổi được đánh giá dựa trên các thông tin như lãi suất, rủi ro, khả năng trả nợ và tính chất rủi ro liên quan đến khoản nợ. Trên cơ sở đánh giá này Tập đoàn ước tính dự phòng cho phần có khả năng không thu hồi được.
- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá công bố giao dịch tại ngày kết thúc năm tài chính. Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết được ước tính bằng các phương pháp định giá phù hợp.

5. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Tập đoàn có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 26 đường Nguyễn Thái Học, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Phải thu khách hàng

Tập đoàn giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Tập đoàn liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Tập đoàn được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

6. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Tập đoàn gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Tập đoàn chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Tập đoàn quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Tập đoàn nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Vay và nợ	35.373.885.400	-	-	35.373.885.400
Phải trả người bán	617.156.069	-	-	617.156.069
Chi phí phải trả	18.514.712.778	-	-	18.514.712.778
Các khoản phải trả khác	10.784.477.987	1.544.628.480	-	12.329.106.467
Cộng	65.290.232.234	1.544.628.480	-	66.834.860.714
Số đầu năm				
Vay và nợ	35.522.000.000	-	-	35.522.000.000
Chi phí phải trả	7.590.435.907	-	-	7.590.435.907
Các khoản phải trả khác	10.448.296.306	757.661.480	-	11.205.957.786
Cộng	53.560.732.213	757.661.480	-	54.318.393.693

Tập đoàn cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Tập đoàn có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

7. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 26 đường Nguyễn Thái Học, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Tập đoàn không có rủi ro ngoại tệ do việc mua và bán hàng hóa, dịch vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ kế toán là VND.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Tập đoàn chủ yếu liên quan đến tiền và các khoản vay.

Tập đoàn quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

8. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính của Công ty mẹ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn tại Hà Nội.

Lập ngày 26 tháng 3 năm 2013

Người lập biểu



Trần Thị Như Hoa

Kế toán trưởng



Văn Việt Hùng

Tổng Giám đốc



Phan Huy Lương

CHỨNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG BẢN CHÍNH

NGÀY 12-12-2013

Số.....Quyển.....SCT-B9

P.CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG ĐỘI CUNG



Phan Minh Hùng